

Bản án số: 251 /2022/ DS-ST  
Ngày: 23 - 12 -2022  
V/v tranh chấp Hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN G**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà TRẦN TÚ ANH*  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**
2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

- *Thư ký phiên tòa: Bà ĐẶNG THỊ THÙY DUNG - Thư ký tòa án.*  
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền G tham gia phiên tòa:*

Không tham gia.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 442/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 365/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị G**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Ông **Bùi Quang N**, sinh năm 1956

Địa chỉ: số A, tổ D, khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Trần Thị Thúy H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

( Các đương sự mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn chị Trần Thị G trình bày:* Chị có tham gia 01 dây hụi do chị H làm đầu thảo. Hụi tháng 5.000.000đồng khai vào ngày 16/11/2020 âm lịch, gồm 22 phần, chị tham gia 01 phần, đến kỳ khai thứ 21 bỏ hụi hốt nhưng chị H không giao

hụi với số tiền hụi là 102.500.000đồng. Chị yêu cầu chị H giao số tiền hụi 102.500.000đồng cho chị.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn- ông Bùi Quang N yêu cầu chị H giao 97.000.000đồng tiền hụi ( sau khi trừ 01 phần hụi chết, tiền thảo).

**- Bị đơn chị Trần Thị Thúy H trình bày:** Chị làm đầu thảo hụi chị em chị Trần Thị G( G chị), Trần Thị Phương G( G em) cùng tham gia chơi hụi. Dây hụi tháng 5.000.000đồng khui vào ngày 16/11/2020 âm lịch, gồm 22 phần, G chị, G em mỗi người tham gia 01 phần. Đến kỳ khui thứ 3 G em hốt và chỉ đóng được 02 kỳ hụi chết.

Đến kỳ khui thứ 13 G em mượn hốt phần hụi của G chị số tiền 95.300.000đồng, việc này G chị cũng biết hơn nữa G chị đứng ra bảo lãnh G em chơi hụi nên chị mới cho G em chơi.

Chị không đồng ý trả 97.000.000đồng cho chị Trần Thị G. Khi nào chị Trần Thị Phương G trả tiền cho chị, chị mới trả tiền cho chị Trần Thị G.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền hụi còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng góp hụi theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền G nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự thay đổi, rút 01 phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả 97.000.000đồng sau khi trừ tiền thảo, tiền 01 phần hụi chết còn lại. Xét đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, chị H thừa nhận chị Trần Thị G có tham gia 01 phần hụi ngày 16/11/2020 âm lịch và có bỏ hụi hốt vào kỳ khui thứ 21 với số tiền hốt được là 97.000.000đồng( đã trừ tiền thảo, tiền 01 phần hụi chết). Lời thừa nhận của chị H là tình tiết không phải chứng minh theo qui định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, chị H không đồng ý trả tiền cho chị Trần Thị G với lý do em chị G đã mượn phần hụi của chị G hốt nhưng chưa trả tiền cho chị. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H trình bày chị G biết việc em chị G mượn phần hụi của chị G để hốt nhưng chị H không có chứng cứ gì chứng minh, đồng thời chị thừa

nhận việc chị Phương G mượn phần hụi của chị Trần Thị G để hốt không có sự đồng ý của chị Trần Thị G, chỉ là sự thỏa thuận giữa chị H với chị Phương G, chị G vẫn đóng hụi sống, bỏ hụi hốt như bình thường, chị H cũng thừa nhận đó là sơ sót, là lỗi của chị. Phía chị Trần Thị G cũng không thừa nhận lời trình bày của chị H nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Từ cơ sở trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị G là có căn cứ chấp nhận. Việc chị Phương G thiếu tiền hụi chị H thì chị có quyền khởi kiện chị Phương G bằng 01 vụ kiện dân sự khác.

[3]. Án phí: Chị H phải chịu án phí theo qui định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 do yêu cầu khởi kiện của bà Nga được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị G.

Buộc chị Trần Thị Thúy H phải trả cho chị Trần Thị G 97.000.000 đồng tiền nợ hụi.

2. Về án phí:

2.1. Chị Trần Thị Thúy H phải chịu 4.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn lại chị Trần Thị G 2.562.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010236 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện C.

3. Về nghĩa vụ thi Hnh án:

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi Hnh án: Kể từ ngày chị G có đơn yêu cầu thi Hnh án nếu chị H chậm thi hành số tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3.2. Về hướng dẫn thi Hnh án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo qui định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

4. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền G xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**TRẦN TÚ ANH**

